ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

KHOA LUẬT

ĐỀ ÁN MÔN HỌC

Đề tài:

PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH LƯU TRÚ



SINH VIÊN: ……

MSSV: ……

LỚP: ……

GVHD: ……

Đà Nẵng- Tháng 7 năm 2019

NHẬN XÉT SINH VIÊN THỰC TẬP

Kính gửi: **Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng**

Trong thời gian từ ngày …….. đến ngày ……., Đơn vị chúng tôi có nhận sinh viên …… MSSV: ……..của Trường đến thực tập tại đơn vị, Sau khi hoàn tất quá trình thực tập, chúng tôi có nhận xét về tinh thần, thái độ, năng lực thực tập của sinh viên như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đà Nẵng, Ngày 22 tháng 7 năm 2019

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đà Nẵng, Ngày ... tháng ... năm 2019

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời cảm ơn đến tất cả các thầy cô của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng, mà hơn hết là các thầy cô Khoa Luật, những người đã không ngại khó khăn ra sức hướng dẫn, hỗ trợ em trong suốt bốn năm đại học, giúp em trưởng thành hơn, tự tin hơn và vững vàng hơn trên con đường mình đang đi.

Trong quá trình hoàn thành chuyên đề báo cáo thực tập, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến giáo viên hướng dẫn – Thạc sĩ ……., các anh, chị đang công tác tại Công ty …….đã tạo điều kiện, giúp đỡ tôi tiếp cận, thu thập tài liệu hoàn thành chuyên đề!

Xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè đã quan tâm, hỗ trợ tôi trong thời gian thực tập, hoàn thành chuyên đề báo cáo thực tập!

Chân thành cảm ơn.

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi dưới sự hướng dẫn của Thạc sĩ ,,,,,,,,,,,,,,,,,,,, cùng sự giúp đỡ của đơn vị tôi thực tập – Công ty ,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,. Các nội dung và kết quả nghiên cứu đều từ quá trình thực tập, học hỏi trong thời gian thực tập tại Công ty ,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,,

Mọi số liệu trong báo cáo đã được đơn vị thực tập cho phép sử dụng và được công khai. Đối với các nguồn tham khảo, đánh giá, trích luật đều được ghi nguồn và chú thích ở phần danh mục tài liệu tham khảo.

Mọi sao chép không hợp lệ, vi phạm bản quyền, quy chế đào tạo hay gian trá tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Sinh viên

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BLDS: Bộ luật dân sự

BVHTTDL: Bộ văn hóa thể thao Du lịch

LDN: Luật Doanh Nghiệp

LDL: Luật Du Lịch

TCDL: Tổng cục Du lịch

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
1. Lý do chọn đề tài 1
2.Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu: 1
3. Đối tượng nghiên cứu: 2
4. Phạm vi nghiên cứu: 2
5. Phương pháp nghiên cứu: 2
6. Bố cục của đồ án môn học: 2
CHƯƠNG 1 3
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH 3
1.1. Khái niệm và đặc điểm của kinh doanh lưu trú du lịch 3
1.1.1. Khái niệm kinh doanh lưu trú du lịch 3
1.1.2. Đặc điểm của kinh doanh lưu trú du lịch 3
1.2. Vai trò của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch 4
CHƯƠNG 2 7
THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN 7
2.1. Thực trạng quy định pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch 7
2.1.1. Điều kiện kinh doanh lưu trú du lịch 7
2.1.2. Các loại cơ sở lưu trú du lịch. 8
2.1.3. Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch 9
2.1.4. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh lưu trú du lịch 11
2.1.5. Xử lý vi phạm pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch. 12
2.2.Thực trạng hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch. 13
2.2.1. Thị trường cơ sở lưu trú du lịch. 13
2.3.Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch 15
KẾT LUẬN 19
DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO 1

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay trên thế giới du lịch đã trở thành hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến, là cầu nối hữu nghị, phương tiện gìn giữ hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia, dân tộc. Không nằm ngoài xu thế đó, Việt Nam với nền kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa, du lịch là cánh cửa mở ra thế giới để chúng ta tìm kiếm sự giao thoa về kinh tế xã hội. Tầm quan trọng đó đã được Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX xác định: "Phát triển du lịch thật sự trở thành một nghành kinh tế mũi nhọn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trên cơ sở khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, sinh thái, truyền thống văn hóa, lịch sử, đáp ứng nhu cầu du lịch trong nước và phát triển nhanh du lịch quốc tế, sớm đạt trình độ phát triển du lịch của khu vực. Xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, hình thành các khu du lịch trọng điểm, đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các nước.[1] Cụ thể hoá chủ trương này, văn kiện đại hội Đảng lần thứ X đã ra những quyết sách nhằm khuyến khích đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động du lịch, đa dạng hóa sản phẩm và các loại hình du lịch.[2] Có thể khẳng định rằng, với những chủ trương nêu trên, du lịch trong nước đã có những bước phát triển khá mạnh mẽ, mà trong đó các thành phố phát triển về dịch vụ du lịch đã đóng góp một nguồn ngân sách lớn cho đất nước.

. Đặc biệt trong bối cảnh nước ta đang có những nỗ lực vượt bậc nhằm đánh thức tiềm năng phát triển của ngành du lịch, vì thế việc nghiên cứu về "Pháp luật kinh doanh lưu trú du lịch" là việc làm cấp thiết và mang tính thời sự sâu sắc. Bởi những lẽ trên, tác giả đã chọn đề tài "**Pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch**" làm nội dung nghiên cứu đồ án môn học.

2.Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu:

Đề tài tập trung nghiên cứu, phân tích cơ sở lý luận và thực trạng quy định pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch ở Việt Nam.

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, đề tài đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau:

Một là, nghiên cứu làm sáng tỏ các vấn đề lý luận cơ bản về du lịch và kinh doanh lưu trú du lịch và thực tiễn thi hành.

Hai là, phân tích, đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật du lịch về kinh doanh lưu trú du lịch.

Ba là, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch của Việt Nam.

---

[1] Đảng Cộng Sản Việt Nam (2006*), Văn Kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, tr.178.

[2] Đảng Cộng Sản Việt Nam (2006), tlđd 1, tr.202.

3. Đối tượng nghiên cứu:

Trên cơ sở mục đích nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu của đề tài là pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch, thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch.

4. Phạm vi nghiên cứu:

Nghiên cứu pháp luật kinh doanh lưu trú du lịch, tác giả chủ yếu tập trung nghiên cứu các quy định về kinh doanh lưu trú du lịch tại Luật Du lịch số 44/2017/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành kết hợp với việc nghiên cứu thực trạng áp dụng pháp luật hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch.

Về thực tiễn: Tác giả nghiên cứu về thực tiễn thực hiện pháp luật kinh doanh lưu trú du lịch và hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch trong cả nước, đặc biệt là tại TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

5. Phương pháp nghiên cứu:

Để tiến hành nghiên cứu đề tài, tác giả sử dụng phương pháp biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin và phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể như: phương pháp khảo sát; phương pháp thu thập số liệu thực tế, phương pháp phân tích; phương pháp so sánh được áp dụng chủ yếu trong; phương pháp tổng hợp: tổng hợp các nhận định của các chuyên gia, các công trình đã nghiên cứu trước đó, cũng như tổng hợp các số liệu về kinh doanh lưu trú du lịch.

6. Bố cục của đồ án môn học:

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, đồ án môn học gồm hai chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về kinh doanh lưu trú du lịch.

Chương 2: Thực trạng pháp luật kinh doanh lưu trú du lịch và giải pháp hoàn thiện.

CHƯƠNG 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH

1.1. Khái niệm và đặc điểm của kinh doanh lưu trú du lịch

1.1.1. Khái niệm kinh doanh lưu trú du lịch

Khái niệm "Kinh doanh" được hiểu là việc đầu tư nhằm mục đích sinh lời. Theo khoản 16, Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014 thì "*Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi*".

Theo quy định của pháp luật du lịch hiện hành thì kinh doanh du lịch là "Kinh doanh dịch vụ, bao gồm các ngành nghề sau: Kinh doanh lữ hành, kinh doanh lưu trú du lịch, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch và kinh doanh dịch vụ du lịch khác".[3] Như vậy, có thể hiểu kinh doanh lưu trú du lịch là một loại hình của kinh doanh dịch vụ du lịch, tiến hành các hoạt động kinh doanh liên quan đến tổ chức dịch vụ cung cấp tiện nghi cho việc đi lại, lưu trú, ăn uống, tham quan và hướng dẫn cho khách du lịch nhằm mục đích sinh lợi. Kinh doanh lưu trú du lịch là hoạt động kinh doanh cho thuê buồng, giường và cung cấp các dịch vụ du lịch khác phục vụ khách lưu trú, trong đó khách sạn là cơ sở lưu trú chủ yếu.

Tóm lại, kinh doanh lưu trú du lịch là hoạt động kinh doanh trên cơ sở cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống và các dịch vụ bổ sung cho khách du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu ăn nghỉ và giải trí của họ tại các điểm du lịch nhằm mục đích có lãi.

1.1.2. Đặc điểm của kinh doanh lưu trú du lịch

Kinh doanh lưu trú du lịch là một hoạt động kinh doanh trong kinh doanh du lịch, vì thế bên cạnh những đặc điểm đặc thù của hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch thì nó còn bao hàm những đặc điểm chung của kinh doanh du lịch, có thể thấy như sau:

Một là: Kinh doanh lưu trú du lịch là một hình thức kinh doanh dịch vụ du lịch.

Hai là: Để thực hiện được hoạt động kinh doanh này đòi hỏi chủ thể kinh doanh phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật du lịch. Kinh doanh lưu trú du lịch là một ngành nghề đặc thù, tác động đến nhiều lợi ích

[3] Điều 38 Luật Du lịch 2005.

chung của cộng đồng cũng như tác động đến nhiều doanh nghiệp kinh doanh du lịch khác.

Ba là, kinh doanh lưu trú du lịch phụ thuộc vào tài nguyên du lịch tại các điểm du lịch.

Bốn là, kinh doanh lưu trú du lịch đòi hỏi vốn đầu tư lớn.

Năm là, kinh doanh lưu trú du lịch đòi hỏi lượng lao động trực tiếp lớn.

Kinh doanh lưu trú du lịch chủ yếu mang tính chất phục vụ và sự phục vụ này trong điều kiện ở Việt Nam hiện nay thì không thể cơ giới hóa được mà chỉ được thực hiện bởi các nhân viên phục vụ.

Sáu là, Kinh doanh lưu trú du lịch chịu sự tác động của các quy luật của nền kinh tế thị trường

Kinh doanh lưu trú du lịch chịu sự chi phối của các quy luật như quy luật tự nhiên, quy luật kinh tế xã hội, quy luật tâm lý của khách hàng… vấn đề đặt ra đối với cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch là phải nghiên cứu kỹ các quy luật và sự tác động của chúng đến kinh doanh lưu trú du lịch, từ đó chủ động tìm kiếm các biện pháp khắc phục những tác động tiêu cực và phát huy những tác động tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.

1.2. Vai trò của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch

Cũng như các ngành kinh tế khác, du lịch được xác định là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước, là ngành kinh tế thuộc "kinh tế đối thoại" đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đã là thành viên của WTO, do đó đòi hỏi pháp luật du lịch vừa đảm bảo là động lực tích cực thúc đẩy sự phát triển của ngành du lịch trong nước vừa phù hợp với các cam kết trên con đường hội nhập quốc tế. Từ những phân tích nêu trên đưa đến một khẳng định là, việc thể chế hóa các quy định về kinh doanh lưu trú du lịch đóng một vai trò đặc biệt quan trọng. Có thể nói, Luật Du lịch 2017 đã tạo ra một luồng gió mới cho sự phát triển du lịch Việt Nam. Hành lang pháp lý do Luật mở ra cho ngành Du lịch đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp hoạt động khá thông thoáng, không lệ thuộc quá nhiều vào cơ quan quản lý. Một cách khái quát, vai trò của pháp luật được thể hiện qua một số luận điểm cơ bản sau:

(i) Đảm bảo sự quản lý của Nhà Nước trong hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch

Du lịch đã chứng tỏ được vị trí của mình trong nền kinh tế quốc dân là một ngành kinh tế thực sự và có khả năng đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Du lịch không chỉ là nguồn thu ngoại tệ quan trọng cho đất nước mà còn tạo việc làm cho hàng chục vạn lao động trực tiếp và hàng triệu lao động gián tiếp trong xã hội. Lưu trú du lịch là một trong những hoạt động kinh doanh quan trọng không thể thiếu trong hoạt động kinh doanh du lịch ở nước ta. Du lịch đã mở rộng và đa dạng hóa các loại hình kinh doanh du lịch để thu hút cá nhân, tổ chức tham gia vào loại hình kinh doanh này. Tuy nhiên không thể để hoạt động kinh doanh này phát triển tùy tiện mà phải đảm bảo yêu cầu quản lý của Nhà Nước trong hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch.

Tóm lại, hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch phải tuân thủ các quy định của pháp luật, thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, bảo đảm chất lượng phục vụ, trang thiết bị ổn định, biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường...

(ii) Bảo đảm môi trường pháp lý thuận lợi cho các chủ thể kinh doanh lưu trú du lịch

Bên cạnh các quy định trong hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch thì Nhà nước cũng tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các chủ thể kinh doanh có thể phát triển, đa dạng hóa loại hình lưu trú, nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng nhằm thỏa mãn và phục vụ nhu cầu của khách du lịch. Chủ thể kinh doanh lưu trú du lịch là các tổ chức, cá nhân có đủ diều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành. Theo quy định tại Điều 64 của Luật Du lịch 2017 thì điều kiện để chủ thể có thể kinh doanh lưu trú du lịch bao gồm:

- Điều kiện chung:

+ Có đăng ký kinh doanh lưu trú du lịch.

+ Có biện pháp bảo đảm an ninh vệ sinh môi trường, an toàn, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật cơ sở lưu trú du lịch.

- Điều kiện cụ thể:

+ Đối với khách sạn, Làng du lịch phải bảo đảm yêu cầu tối thiểu về xây dựng, trang thiết bị, dịch vụ, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ của người quản lý và nhân viên phục vụ theo tiêu chuẩn xếp hạng tương ứng với mỗi loại hạng.

+ Đối với Biệt thự du lịch và Căn hộ du lịch phải bảo đảm yêu cầu tối thiểu về trang thiết bị và mức độ phục vụ theo tiêu chuẩn xếp hạng tương ứng với mỗi loại hạng.

+ Đối với Bãi cắm trại du lịch, Nhà nghỉ du lịch, Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê và các cơ sở lưu trú du lịch khác phải đảm bảo tối thiểu đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch.

Vai trò của pháp luật trong việc đảm bảo môi trường pháp lý thuận lợi cho các chủ thể kinh doanh lưu trú du lịch được thể hiện ở các khía cạnh: Được tự do lựa chọn ngành, nghề kinh doanh; Kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề mà pháp luật cho phép; Lựa chọn loại hình và sản phẩm du lịch không trái với quy định của pháp luật để kinh doanh trong cơ sở lưu trú du lịch....

(iii) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia du lịch và của xã hội

Người tham gia du lịch là người di chuyển từ nơi ở đến nơi khác trong khoảng thời gian nhất định, nhằm mục đích du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc hoặc hành nghề để nhận thu nhập ở nơi đến. Bao gồm khách du lịch quốc tế và khách du lịch nội địa.

Khách du lịch quốc tế là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài du lịch, công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam ra nước ngoài du lịch.

XEM THÊM

DỊCH VỤ VIẾT THUÊ LUẬN VĂN THẠC SĨ

https://luanvantot.com/dich-vu-viet-thue-luan-van-thac-si/

KHO 200 ĐỀ TÀI LÀM LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

https://luanvantot.com/de-tai-viet-luan-van-thac-si-quan-tri-kinh-doanh/

DỊCH VỤ KIỂM TRA ĐẠO VĂN VÀ SỬA ĐẠO VĂN

https://luanvantot.com/dich-vu-kiem-tra-dao-van-chinh-sua-dao-van/

20 LỜI CAM ĐOAN TRONG LUẬN VĂN THẠC SĨ

https://luanvantot.com/15-loi-cam-doan-trong-luan-van-thac-si-hay-nhat/

20 LỜI CẢM ƠN TRONG LUẬN VĂN THẠC SĨ

https://luanvantot.com/15-loi-cam-on-luan-van-thac-si-hay-nhat/

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

2.1. Thực trạng quy định pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch

2.1.1. Điều kiện kinh doanh lưu trú du lịch

Theo Luật Đầu tư 2014 có hiệu lực từ 01/07/2015 thì kinh doanh dịch vụ lưu trú vẫn tiếp tục là một ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.[4] Đối với điều kiện kinh doanh phải có giấy phép, chủ thể kinh doanh phải tiến hành các thủ tục xin cấp phép kinh doanh và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận dưới hình thức giấy phép kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

Theo Luật Du lịch 2017, ngoài những quy định chung về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch như thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; kinh doanh du lịch theo đúng nội dung trong giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh du lịch đối với ngành nghề cần có giấy phép...thì tổ chức, cá nhân kinh doanh lưu trú du lịch phải có đủ các điều kiện sau:[5]

1. Các điều kiện chung bao gồm:

a) Có đăng ký kinh doanh lưu trú du lịch.

b) Có biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật đối với cơ sở lưu trú du lịch;

2. Các điều kiện cụ thể bao gồm:

a) Đối với khách sạn, làng du lịch phải đảm bảo yêu cầu tối thiểu về xây dựng, trang thiết bị, dịch vụ, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ của người quản lý và nhân viên phục vụ theo tiêu chuẩn xếp hạng tương ứng đối với mỗi loại hạng;

b) Đối với biệt thự du lịch và căn hộ du lịch phải bảo đảm yêu cầu tối thiểu về trang thiết bị và mức độ phục vụ theo tiêu chuẩn xếp hạng tương ứng đối với mỗi loại, hạng;

c) Đối với bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác phải bảo đảm trang thiết bị tối thiểu đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch.

---

[4] Phụ lục IV, Luật Đầu tư năm 2014.
[5] Điều 64 Luật Du lịch 2017.

2.1.2. Các loại cơ sở lưu trú du lịch.

Có thể nói, Luật du lịch đã mở rộng và đa dạng hóa các loại hình kinh doanh lưu trú để thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia vào các loại hình kinh doanh này.

Điều 62 Luật du lịch quy định các loại cơ sở lưu trú du lịch bao gồm:

Khách sạn, làng du lịch, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, các cơ sở lưu trú du lịch khác.

Cụ thể các loại cơ sở lưu trú du lịch:

Khách sạn: Là công trình có kiến trúc nhiều tầng, nhiều phòng ngủ được trang bị các thiết bị tiện nghi, đồ đạc chuyên dùng cho mục đích kinh doanh các dịch vụ lưu trú, phục vụ ăn uống và các dịch vụ bổ sung khác.

Nội dung kinh doanh chủ yếu của khách sạn là kinh doanh dịch vụ lưu trú, ngoài ra, khách sạn còn kinh doanh dịch vụ ăn uống và nhu cầu vui chơi, giải trí, bán hàng lưu niệm...

Làng du lịch: Là cơ sở du lịch gồm tập hợp các biệt thự hoặc một số loại cơ sở khác như căn hộ, băng-gu-lâu (bungalow) và bãi cắm trại được xây dựng ở những nơi có nhiều tài nguyên du lịch, cảnh quan thiên nhiên đẹp và có hệ thống dịch vụ gồm các nhà hàng, quầy bar, cửa hàng mua sắm, khu vui chơi giải trí, thể thao và các tiện ích khác phục vụ khách du lịch.

Biệt thự du lịch: Là cơ sở lưu trú được xây dựng trong các khu du lịch nghỉ dưỡng, biển núi, khu điều dưỡng, làng du lịch hoặc bãi cắm trại được thiết kế và xây dựng phù hợp với cảnh quan môi trường. Đây là nhà ở được xây dựng kiên cố có buồng ngủ, phòng khách, ga-ra ô tô, sân vườn để phục vụ khách du lịch.

Căn hộ du lịch: Là nhà ở có đầy đủ tiện nghi cần thiết, phục vụ khách du lịch, diện tích được xây dựng khép kín trong một ngôi nhà gồm: buồng ngủ, phòng khách, bếp, phòng ngủ. Chủ yếu phục vụ cho khách theo gia đình.

Bãi cắm trại du lịch: Là khu đất được quy hoạch sẵn có trang thiết bị phục vụ khách đến cắm trại hoặc có phương tiện vận chuyển ô tô, xe máy đến nghỉ. Là khu vực được quy hoạch xây dựng gắn với cảnh quan thiên nhiên, có kết cấu hạ tầng là dịch vụ cần thiết phục vụ khách du lịch. Đối tượng chủ yếu sử dụng loại hình này là khách du lịch thích tìm về thiên nhiên, thường đi theo gia đình hoặc theo nhóm.

Nhà nghỉ du lịch: Là công trình kiến trúc được xây dựng độc lập, có quy mô từ 9 tầng trở xuống, đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ du lịch. Với loại hình này, đối tượng thu hút thường là những khách du lịch có khả năng thanh toán trung bình và thấp.

Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê: Đây là loại hình cơ sở lưu trú phổ biến và được khách du lịch ưa chuộng vì giá cả rẻ, không khí ấm cúng, khách cảm thấy tự do thoải mái như ở nhà. Loại hình du lịch này ngày càng phổ biến ở tất cả các nước trên thế giới. Tiêu chuẩn về phòng và trang bị cũng giống như khách sạn, khách có thể nấu ăn hoặc thuê chủ nhà. Một số nước đã tiến hành xếp hạng đối với các loại hình lưu trú này.

2.1.3. Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch

Cơ sở đạt tiêu chuẩn tối thiểu là cơ sở lưu trú du lịch có cơ sở vật chất trang bị và một số dịch vụ chủ yếu có chất lượng tối thiểu, đáp ứng nhu cầu cơ bản của khách du lịch về ăn, nghỉ, sinh hoạt trong thời gian lưu trú.

Cơ sở đạt xếp hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao, 4 sao, 5 sao là cơ sở lưu trú du lịch có cơ sở vật chất trang bị và chất lượng dịch vụ cao, đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch về ăn, ngủ, sinh hoạt, giải trí theo tiêu chuẩn của từng hạng.

Bên cạnh đó cơ sở lưu trú quy định tại Điều 62 luật Du lịch cũng được xếp hạng theo tiêu chuẩn chất lượng bao gồm:

Khách sạn và làng du lịch được xếp theo hạng là hạng 1 sao, hạng 2 sao, hạng 3 sao, hạng 4 sao, hạng 5 sao;

Biệt thự du lịch và căn hộ du lịch được xếp theo hai hạng là hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh biệt thự du lịch, căn hộ du lịch và hạng đạt tiêu chuẩn cao cấp;

Bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác được xếp một hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch.

Tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch do cơ quan quản lý Nhà Nước về du lịch ở Trung ương ban hành để áp dụng thống nhất trong cả nước. Cơ quan quản lý Nhà Nước về du lịch ở trung ương thẩm định xếp hạng 3sao, hạng 4 sao, hạng 5 sao cho khách sạn, làng du lịch, hạng cao cấp cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch. Cơ quan Nhà Nước về du lịch ở cấp tỉnh thẩm định, xếp hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch, hạng tiêu chuẩn kinh doanh biệt thự, căn hộ du lịch, hạng đạt kinh doanh lưu

trú du lịch đối với bãi cắm trại, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác.

Việc thu nộp và sử dụng phí xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Bên cạnh đó các quy định về xếp hạng sở lưu trú vẫn còn hạn chế, các quy định chồng chéo. Tại điểm 1.8, khoản 1, mục I Thông tư 88/2008/TT-BVHTTDL quy định tàu thủy du lịch là loại hình kinh doanh lưu trú khác, không phải khách sạn, nhưng lại không đưa ra tiêu chuẩn cụ thể để dựa vào đó cấp phép kinh doanh tàu thủy lưu trú du lịch. Các cơ quan quản lý về Du lịch thì áp dụng tiêu chuẩn của khách sạn nổi để xem xét và cấp phép kinh doanh loại hình này. Cụ thể:

Thứ nhất, theo điểm 1.8, khoản 1, mục I Thông tư 88/2008/TT-BVHTTDL thì các cơ sở lưu trú khác bao gồm: tàu hỏa du lịch, tàu thủy du lịch, ca-ra-van, lều du lịch. Như vậy theo quy định của pháp luật, loại hình tàu thủy du lịch được xếp vào loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú khác, không phải là khách sạn.

Thứ hai, Điều 62 Luật Du lịch 2017 quy định có 8 loại hình kinh doanh lưu trú du lịch, tuy nhiên chỉ có 7 tiêu chuẩn quốc gia được ban hành tương ứng với 7 loại hình kinh doanh du lịch, còn loại hình thứ 8 là các cơ sở lưu trú du lịch khác thì không có tiêu chuẩn quốc gia. Từ đó, việc đăng ký kinh doanh loại hình cơ sở lưu trú khác này gặp nhiều khó khăn, cũng như việc cấp phép và quản lý của cơ quan quản lý du lịch địa phương gặp nhiều khó khăn.

Thứ ba, mặc dù Thông tư 88/2008/TT-BVHTTDL xác định loại hình tàu thủy du lịch là cơ sở kinh doanh lưu trú khác, nhưng TCVN 4391:2009 ban hành kèm Quyết định 217/QĐ-TCDL lại xác định tàu thủy du lịch là khách sạn và áp dụng tiêu chuẩn về khách sạn đối với tàu thủy du lịch.

Thứ tư, việc đăng ký kinh doanh lưu trú loại hình tàu thủy lưu trú du lịch cũng như cấp phép tàu thủy lưu trú du lịch đều dựa trên TCVN 4391:2009, tức là coi đây là một loại hình khách sạn nổi. Như vậy theo điểm a, khoản 1 Điều 63 Luật Du lịch thì khách sạn được xếp theo năm hạng, nghĩa là tàu thủy lưu trú du lịch cũng phải được xếp theo năm hạng.

2.1.4. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh lưu trú du lịch

Luật Du lịch 2017 đã qui định: Kinh doanh du lịch là kinh doanh dịch vụ, bao gồm năm ngành nghề: Kinh doanh lữ hành; Kinh doanh lưu trú du lịch; Kinh doanh

vận chuyển khách du lịch; Kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch; và kinh doanh dịch vụ du lịch khác.[6]

Quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh lưu trú du lịch chịu sự điều chỉnh từ nhiều chế định khác nhau của pháp luật kinh doanh cho đến pháp luật du lịch. Bên cạnh những quy định chung về quyền và nghĩa vụ đối với các chủ thể kinh doanh lưu trú du lịch đủ điều kiện xác định theo Khoản 1 Điều 4 LDN 2014 thì các quyền và nghĩa vụ cụ thể của tổ chức cá nhân kinh doanh du lịch được quy định tại Điều 39, Điều 40 Luật Du lịch 2017.

- Quyền của tổ chức cá nhân kinh doanh lưu trú du lịch

Vì chủ thể kinh doanh lưu trú du lịch cũng là chủ thể kinh doanh du lịch cho nên có các quyền và nghĩa vụ chung của tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, ngoài ra còn có các quyền và nghĩa vụ riêng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch.

Theo Điều 39 Luật Du lịch thì tổ chức, cá nhân kinh doanh lưu trú du lịch có các quyền sau: Được tự do lựa chọn ngành, nghề kinh doanh du lịch, được đăng ký một hoặc nhiều ngành nghề kinh doanh du lịch; được Nhà nước bảo hộ hoạt động kinh doanh du lịch hợp pháp; được tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, được đưa vào danh mục quảng bá chung của ngành du lịch; được tham gia hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp về du lịch ở trong nước và nước ngoài.

- Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh lưu trú du lịch

Theo điều 40 Luật Du lịch 2017 thì tổ chức cá nhân kinh doanh du lịch có những nghĩa vụ sau:

Hoạt động kinh doanh nói chung và kinh doanh lưu trú du lịch hợp pháp nói riêng luôn được Nhà nước công nhận, bảo hộ và tạo điều kiện phát triển, đồng thời bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật của các doanh nghiệp không phân biệt hình thức sở hữu và thành phần kinh tế; Nhà nước thừa nhận tính sinh lợi hợp pháp của hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch. Bảo hộ quyền sở hữu tài sản, vốn đầu tư, thu nhập, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp kinh doanh lưu trú du lịch

[6] Điều 38 Luật Du lịch 2017.

2.1.5. Xử lý vi phạm pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch.

Cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về các điều kiện kinh doanh cũng như đảm bảo các điều kiện khác như đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm về phòng cháy chữa cháy, về y tế, về đăng ký khai báo lưu trú... Trong trường hợp các cơ sở kinh doanh lưu trú vi phạm pháp luật thì tùy mức độ có thể bị xử lý bằng hình thức phạt tiền hoặc tước giấy phép kinh doanh. Mức độ xử phạt căn cứ vào Luật xử lý vi phạm hành chính và một số văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Tuy nhiên việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch vẫn còn chồng chéo, không thống nhất và không bao quát. Cụ thể:

Nghị định 158/2013/NĐ-CP được ban hành theo tư duy mới, thể hiện trình độ lập pháp cao đó là nhập 3 văn bản xử phạt vi phạm hành chính trong cả 3 lĩnh vực tương ứng do Bộ Văn hóa- Thể thao & Du lịch quản lý thành một văn bản chung nhất. Nhưng lẽ ra sự sáp nhập này phải được thực hiện ngay từ khi ban hành Nghị định 16/2012/NĐ-CP. Bởi lẽ, việc quản lý ba lĩnh vực nói trên đã được sáp nhập từ tháng 7/2007 nhưng mãi đến năm 2013, Chính phủ mới sáp nhập ba nghị định xử phạt này thành một.

Tuy nhiên, Nghị định 158/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo đã không tổng hợp hết những nội dung cần thiết từ Nghị định 16/2012/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch, tạo ra những khoảng trống trong các văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

Đặt trường hợp xử phạt hành vi *"Sử dụng phương tiện, trang thiết bị không bảo đảm sức khỏe, an toàn tính mạng, tài sản của khách du lịch theo quy định"* theo điểm a Khoản 5 Điều 45 Nghị định 158/2013/NĐ-CP về vi phạm quy định kinh doanh lưu trú du lịch. Hành vi này bị phạt tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ mà không kèm theo biện pháp khắc phục hậu quả "*Buộc bổ sung đủ nội thất, tiện nghi, phương tiện, trang thiết bị bảo đảm sức khỏe, an toàn tính mạng, tài sản của khách du lịch*". Như vậy, chủ thể vi phạm sẽ hành xử như thế nào. Nếu chủ thể vi phạm cứ nộp phạt và tiếp tục tái phạm, còn cơ quan xử phạt thì cứ đi phạt và cứ đi kiểm tra để tái phạt.

Mặc dù các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã tích cực ban hành các văn bản pháp luật về lĩnh vực du lịch – kinh doanh lưu trú du lịch, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động du lịch nhưng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thời gian qua vẫn chưa đáp ứng so với yêu cầu cuộc sống. Vì vậy, cần có những nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật về các biện pháp khắc phục hậu quả này.

2.2.Thực trạng hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch.

Thực hiện đường lối đổi mới của đất nước những năm gần đây du lịch Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách đang khởi sắc và đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Theo số liệu báo cáo của Tổng cục du lịch kết thúc năm 2016, ngành du lịch đã đón và phục vụ 6,847 triệu lượt khách quốc tế, tăng 11%, 32,5 triệu lượt khách nội địa, tăng 8% tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 160 tỷ đồng, tăng 23% so với năm 2017[7]. Cũng theo thông tin từ Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) ngày 25/8/2014 cho biết lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong tháng 8/2014 ước đạt 618.588 lượt khách, tăng 9,5% so với tháng 7/2018. Kết quả này đã góp phần đưa tổng số khách quốc tế đến Việt Nam trong tám tháng của năm 2018 ước đạt hơn 5,47 triệu lượt, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2013. Lượng khách đến du lịch, nghỉ ngơi là hơn 3,3 triệu lượt, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2013; khách đến vì công việc tăng 12,9% so với cùng kỳ năm 2013; khách đến thăm thân tăng 15,8% so với cùng kỳ năm 2017. Khách đến Việt Nam vì các mục đích khác tăng 18,2% so với cùng kỳ năm 20177 Đa số các thị trường khách đều tăng trong tám tháng của năm 2018 so với cùng kỳ năm 2013, cụ thể thị trường Hong Kong tăng 97,5%, Đức tăng 83,3%, Nga tăng 27,1%, Tây Ban Nha tăng 24,3%; Lào tăng 21,5%; Campuchia tăng 20,1%; Anh tăng 17,2%, Trung Quốc tăng 17,2%…[8] Tổng số khách du lịch nội địa trong tám tháng đầu năm 2014 ước đạt 30,1 triệu lượt khách, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2017. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 159.770 tỷ đồng, tăng 20,4% so với cùng kỳ năm 2017[9].

Để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cũng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Ngành khách sạn đang chuyển từ số

---

[7]Tổng cục Du lịch, Số liệu thống kê, http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/cat/1205/3, truy cập ngày 19/8/2015

[8]Tổng cục Du lịch, Số liệu thống kê, http://www.vietnamtourism.com/index.php/news/items/12500, truy cập ngày 19/8/2015.

[9]Tổng cục Du lịch, Số liệu thống kê, http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/cat/1205/3, truy cập ngày 19/8/2015.

lượng sang chất lượng, phát triển hệ thống khách sạn cao cấp, đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách, cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm.

Tính đến tháng 6/2018, cả nước có 15.998 cơ sở lưu trú với 331.538 buồng, So với hệ thống cơ sở lưu trú du lịch khi Pháp lệnh du lịch có hiệu lực thì cả nước có 3.267 cơ sở lưu trú với 72.200 buồng và khi Luật Du lịch 2017 cả nước có 7.039 cơ sở lưu trú với 160.500 buồng.[10] Như vậy cho thấy hệ thống cơ sở lưu trú du lịch phát triển ổn định theo sự phát triển của xã hội và sự điều chỉnh của pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đạt được về sự tăng trưởng và hiệu quả hoạt động thì việc phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở nước ta còn một số hạn chế cần được quan tâm giải quyết đó là:

Mặc dù số lượng khách sạn và lượng buồng tăng nhanh nhưng cơ sở lưu trú du lịch được xây dựng không theo quy hoạch thống nhất, quy mô khách sạn hầu hết thuộc loại nhỏ (khách sạn có quy mô dưới 20 phòng). Các khách sạn loại này chủ yếu tại các tỉnh có trung tâm du lịch, hoạt động thiếu tính chuyên nghiệp, việc áp dụng công nghệ tiên tiến bị hạn chế...

Những khách sạn có quy mô nhỏ thường được xây dựng cách đây hàng chục năm, thiết kế và trang bị thiếu tính đồng bộ. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ trái chuyên môn nghiệp vụ, nhiều người chưa qua đào tạo bồi dưỡng. Do việc tuyển chọn người thiếu quy định chặt chẽ, bản thân những người quản lý khách sạn có cấp hạng thấp cũng không đòi hỏi cao đối với đối tượng tuyển chọn về kỹ thuật, tay nghề, ngoại ngữ hoặc chỉ đào tạo một lần, chưa chú trọng đến việc bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên. Những yếu kém trên có thể coi như đặc điểm chung của các khách sạn hạng thấp. Điều đó ảnh hưởng đến chất lượng các dịch vụ bổ sung của khách sạn.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà Nước, nền kinh tế chuyển từ tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường có sự cạnh tranh gay gắt các doanh nghiệp hoạt động theo luật pháp và hạch toán kinh tế độc lập nên hầu hết các cơ sở lưu trú du lịch phải đầu tư, cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật và trang thiết bị, mở thêm nhiều dịch vụ bổ sung để thu hút khách và tăng sức cạnh tranh.

[10] Vụ Khách sạn – Tổng cục Du lịch, Cơ sở lưu trú du lịch giai đoạn 2000-2014, http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/13461, truy cập ngày 19/8/2015

Tổng cục du lịch đã tiến hành thẩm định, đánh giá chất lượng hoạt động khách sạn theo đúng cấp dưỡng hiện có và tạo điều kiện thuận lợi cho khách sạn quảng cáo, tiếp thị, mở rộng thị trường, hướng các khách sạn cạnh tranh bằng chất lượng phục vụ và chất lượng dịch vụ.

Trong tổng số15.998 cơ sở lưu trú hiện nay thì cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn từ 3 sao đến 5 sao chỉ có 646 cơ sở lưu trú.[11] Thực tế trên cho ta thấy hầu hết các khách sạn đều thuộc loại có quy mô nhỏ, cấp hạng thấp, điều đó có ảnh hưởng rất lớn đến dịch vụ kèm theo. Những khách sạn cao cấp, khách sạn liên doanh với nước ngoài luôn chú trọng tới việc hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đa dạng hóa dịch vụ, xây dựng sản phẩm đặc thù, hấp dẫn khách. Đặc biệt là quan tâm tới công tác tuyển chọn, sử dụng và thường xuyên đào tạo lại, bồi dưỡng cho đội ngũ quản lý và nhân viên phục vụ chuyên nghiệp, chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

2.3.Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch

2.3.2.1. *Thành lập lực lượng cảnh sát du lịch*

Nguyên tắc phát triển du lịch là phát triển bền vững đảm bảo an toàn cho khách du lịch,[12] đảm bảo an toàn cho khách du lịch được thể hiện cụ thể qua các quy định về quyền, nghĩa vụ của khách du lịch cũng như quyền, nghĩa vụ của các chủ thể kinh doanh. Còn để đảm bảo những quyền và nghĩa vụ đó thì phải có lực lượng chức năng quản lý về việc thực hiện. Tuy nhiên thực tế cho thấy những thông tin khách du lịch nhận được từ cơ sở lưu trú du lịch về những rủi ro, nguy hiểm có thể xảy ra đối với khách du lịch trong khi lưu trú còn nhiều hạn chế như việc bảo quản tư trang hành lý khi thuê nghĩ ở cơ sở lưu trú, các cơ sở lưu trú quy định còn mập mờ, khách du lịch khi bị mất tài sản thì rất lúng túng trong cách giải quyết. Hơn thế nữa khi khách du lịch gặp những những việc ảnh hưởng đến tính mạng sức khỏe như bị va chạm giao thông, bị lừa ép giá, bị trộm cắp, cướp giật…. Thì cũng chỉ biết thông báo đến công an ở địa phương, nhưng thực tế việc giải quyết của công an các địa phương cũng chưa thực sự thuyết phục với khách du lịch nhất là với những khách nước ngoài. Vì vậy an toàn của khách du lịch được đặt lên hàng đầu thì phải có một lực lượng cảnh sát du lịch vừa đảm bảo chuyên môn về công tác phòng ngừa hướng dẫn khách du lịch nhưng vừa đảm bảo được quyền lợi của khách khi quyền lợi bị xâm hại.

[11]Vụ Khách sạn – Tổng cục Du lịch, Cơ sở lưu trú đã xếp hạng 3- 5 sao, http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/cat/97, truy cập ngày 19/8/2015.
[12] Điều 5 Luật Du lịch 2005.

Có lực lượng cảnh sát du lịch thì sẽ có những quy định cụ thể để tạo hành lang pháp lý bảo vệ du khách đến các địa phương tham quan nghĩ dưỡng và các cơ sở lưu trú du lịch cũng phải công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch và tránh được những việc cạnh tranh không lành mạnh giữa các cơ sở lưu trú với nhau, cũng như nâng cao vị trí du lịch của Việt Nam trên thế giới, nhằm thúc đẩy sự phát triển Du lịch về mọi mặt.

2.3.2.2. *Bổ sung thêm loại hình kinh doanh lưu trú mới*

Cần bổ sung các loại hình kinh doanh lưu trú mới vào Điều 62 Luật Du lịch. Như đã phân tích ở trên, tổng cộng có 8 loại cơ sở lưu trú, bao gồm: Khách sạn, làng du lịch, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, các cơ sở lưu trú du lịch khác. Theo điểm 1.8, khoản 1, mục I Thông tư 88/2008/TT-BVHTTDL thì các cơ sở lưu trú khác bao gồm: tàu hỏa du lịch, tàu thủy du lịch, ca-ra-van, lều du lịch. Các loại hình kinh doanh lưu trú mới như khách sạn bệnh viện, capsule hotel (buồng kén) đã hình thành và rất phát triển. Chính vì pháp luật chưa điều chỉnh nên ở mỗi địa phương sẽ có một cách nhìn nhận về các loại hình mới này khác nhau. Điển hình như loại hình kinh doanh lưu trú "buồng kén" đang nở rộ hiện nay, mỗi cơ quan quản lý nhà nước về du lịch lại có một cách phân loại và xếp hạng khác nhau.

Do đó, để đảm bảo được sự minh bạch của pháp luật, đảm bảo quyền tự do kinh doanh của các chủ thể, cũng như đảm bảo được sự phát triển bền vững của du lịch, pháp luật cần phải thừa nhận loại hình kinh doanh lưu trú mới này trong Luật du lịch. Từ đó, Chính phủ sẽ đưa ra được các tiêu chuẩn phù hợp, đảm bảo được sự phát triển của kinh doanh lưu trú du lịch. Sự phát triển của xã hội nói chung và sự phát triển của kinh doanh lưu trú nói riêng luôn đi trước sự điều chỉnh của pháp luật, một loại hình kinh doanh mới hình thành, cần phải được pháp luật điều chỉnh là tất yếu, việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh lưu trú mới vào Luật Du lịch là cần thiết và đáp ứng thực tế sự phát triển của xã hội.

2.3.2.3. *Quy định xếp hạng tàu thủy lưu trú du lịch*

Tiêu chuẩn để cơ quan quản lý du lịch cấp phép kinh doanh lưu trú du lịch loại hình tàu thủy lưu trú du lịch được dựa trên tiêu chuẩn của khách sạn nổi nhưng lại không được phân cấp xếp hạng như các loại hình khách sạn khác. Do đó tác giả kiến nghị bổ sung vào khoản 1 Điều 63 Luật Du lịch về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch như sau: "*Tàu thủy lưu trú du lịch được phân thành năm hạng*", xếp loại hình tàu thủy lưu trú du lịch vào loại hình khách sạn và được xếp hạng như một khách sạn thông thường.

Dựa vào quy định về loại hình, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ bổ sung tiêu chuẩn quốc gia về tàu thủy lưu trú du lịch. Pháp luật cần phải được thống nhất để áp dụng trên thực tế, để đảm bảo sự thống nhất này, tác giả cho rằng cần quy định tàu thủy lưu trú du lịch là loại hình khách sạn nổi, không phải cơ sở kinh doanh lưu trú khác. Từ đó, các cơ quan quản lý về du lịch sẽ có những tiêu chuẩn để xếp hạng tàu thủy du lịch thành năm hạng.

2.3.2.4. *Quy định thêm biện pháp khắc phục hậu quả*

Vấn đề pháp điển hóa các văn bản pháp luật du lịch cũng rất đáng quan tâm về mặt kỹ thuật. Lẽ ra, văn bản thay thế phải có nội dung bao hàm các vấn đề mà các văn bản bị thay thế đã điều chỉnh trước đó nhưng thực tế chưa thể hiện được điều này. Dù rằng việc ban hành Nghị định 158/2013/NĐ-CP là một bước tiến trong hoạt động du lịch nói chung và kinh doanh lưu trú du lịch nói riêng nhưng quy định về biện pháp khắc phục hậu quả cũng cần phù hợp thực tế. Tác giả kiến nghị ghi nhận thêm các quy định về biện pháp khắc phục hậu quả còn thiếu sót từ Nghị định 16/2012/NĐ-CP vào các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sau này. Bởi lẽ, kinh doanh du lịch cũng như kinh doanh lưu trú du lịch là ngành nghề đặc thù, vì vậy các quy định cũng có tính chất đặc thù và việc xử lý vi phạm hành chính cũng như vậy. Chỉ áp dụng Luật xử lý vi phạm hành chính là chưa đủ mà Luật phải liệt kê ra các biện pháp khắc phục hậu quả riêng đối với từng hành vi trong lĩnh vực du lịch. Trên thực tế, rất nhiều hành vi vi phạm pháp luật nhưng lại không có biện pháp khắc phục thích đáng, ví dụ ở phần thực trạng chỉ là một ví dụ điển hình. Chính vì vậy cần phải có sự đối chiếu, xem xét giữa các văn bản quy phạm pháp luật và thực tế để đưa ra được những biện pháp cụ thể phù hợp. Bên cạnh đó, việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo Nghị định 16/2012/NĐ-CP đã từng được thực hiện và đạt hiệu quả tốt. Tuy nhiên, vì quá trình pháp điển hóa, dẫn đến các văn bản sau này chưa thể hiện hết được các vấn đề đã và đang xảy ra. Chính vì vậy, việc xem xét để ghi nhận thêm các biện pháp khắc phục hậu quả là cần thiết và hợp lý, đảm bảo quyền lợi của khách du lịch, đảm bảo tính cạnh tranh giữa các cơ sở lưu trú cũng như thuận lợi trong quá trình xử lý vi phạm của các cơ quan quản lý có thẩm quyền.

KẾT LUẬN

Kinh doanh lưu trú du lịch đóng một vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội, hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch không những đáp ứng nhu cầu về lưu trú của người du lịch mà còn là một bộ phận quan trọng không thể thiếu được trong sự phát triển du lịch của một vùng, một đất nước.

Tại Việt Nam, hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch đang ngày càng được mở rộng và dần dần đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Sự mở rộng này cũng tạo nên sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường không chỉ về giá cả mà cả chất lượng. Từ khi có Luật Du lịch 2017, môi trường kinh doanh du lịch cũng như kinh doanh lưu trú đã có nhiều bước phát triển vượt bậc, tạo ra môi trường pháp lý minh bạch, rõ ràng, từ đó giúp ngành du lịch Việt Nam có những phát triển to lớn. Cùng với sự phát triển của ngành du lịch, hoạt động kinh doanh lưu trú cũng phát triển theo, các loại hình kinh doanh lưu trú mới xuất hiện, Luật Du lịch bắt đầu có nhiều hạn chế, bất cập trong quá trình điều chỉnh pháp luật về kinh doanh lưu trú du lịch. Từ đó cho thấy sự cần thiết phải có những quy định cụ thể rõ ràng hơn đối với các quan hệ mới phát sinh. Các quy định của pháp luật càng cụ thể rõ ràng bao nhiêu thì càng tạo hành lang pháp lý an toàn cho các chủ thể kinh doanh lưu trú du lịch và khách du lịch trong việc kinh doanh và sử dụng dịch vụ này.

Từ kết quả nghiên cứu các vấn đề lý luận về pháp luật kinh doanh lưu trú du lịch và thực trạng của pháp luật kinh doanh lưu trú du lịch, Đồ án môn học đã đưa ra những kiến nghị, sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch:

- Bổ sung nguyên tắc “du lịch có trách nhiệm” vào Luật Du lịch.
- Thành lập lực lượng cảnh sát du lịch.
- Bổ sung loại hình kinh doanh lưu trú mới là khách sạn bệnh viện, khách sạn buồng kén.
- Tàu thủy lưu trú du lịch cần được được phân thành năm hạng.
- Quy định thêm về biện pháp khắc phục hiệu quả.

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Luật Du lịch số 44/2017/QH11 ngày 14/6/2017
2. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
3. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

2. DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

4. Nguyễn Lâm Trâm Anh (2010), *Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch,* Luận văn thạc sĩ luật học, trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Phước Anh, Lê Tuấn Anh (2008), "Hướng dẫn quản lý và bảo vệ môi trường trong cơ sở lưu trú du lịch Việt Nam"*, Du lịch Việt Nam,* số 4, tr 22.
6. Bùi Ngọc Cường (2004), *Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 19.
7. Nguyễn Thị Kim Dung (2007), *Pháp luật về kinh doanh du lịch - thực trạng và hướng hoàn thiện*, Luận văn thạc sĩ Luật học, trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.
8. Hải Dương (2008), "Một số bất cập trong hoạt động kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch"*, Du lịch Việt Nam,* số 11.
9. Nguyễn Văn Đính (chủ biên), Trần Thị Minh Hòa(2008), *Giáo trình kinh tế du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.
10. Nguyễn Văn Đính (chủ biên), Nguyễn Văn Mạnh (2009), *Tâm lý nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.